

**THE EXPATRIATES IN SHORT STORIES BY WRITERS
VU THIEN KHAI AND NGUYEN NGOC TU**

**CON NGƯỜI THA HƯƠNG TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA
VŨ THIỆN KHÁI VÀ NGUYỄN NGỌC TỰ**

Bùi Thị Tuyền, Lê Thị Thanh Nhân

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

ABSTRACT: *Vu Thien Khai and Nguyen Ngoc Tu are two writers who has the differences in hometown, background and sex/gender but both have unique works on the topic of exile. If Vu Thien Khai describes immigrants from the North to the South, Nguyen Ngoc Tu often writes about exiles in the Southern region who have an adventurous life on the Mekong River region. If Vu Thien Khai's character had to migrate to find a new life due to social and family circumstances or to make a living, the Southern people in Nguyen Ngoc Tu's short story wandered because they wanted to escape family tragedy or love, inferiority complex about identity. If the exiled character in the short story Vu Thien Khai has a passionate nostalgia but is not miserable, disappointed, frustrated, or lost in the new land, then Nguyen Ngoc Tu's character is much more painful, tormented, and strange right on the familiar Southern river region. From the perspective of geography - culture and sex/gender, this article analyzes the theme of people in exile in the short stories of Vu Thien Khai and Nguyen Ngoc Tu, pointing out similarities and differences in the ways the theme of exile is expressed in the short stories of the two authors.*

Keywords: *Nguyen Ngoc Tu, Vu Thien Khai, expatriation associated, gender identity.*

TÓM TẮT: Vũ Thiện Khái và Nguyễn Ngọc Tự là hai nhà văn có sự khác biệt về quê quán, xuất thân và giới phái/ giới tính nhưng đều có những tác phẩm đặc sắc về chủ đề tha hương. Nếu Vũ Thiện Khái miêu tả những di dân từ miền Bắc vào miền Nam sinh sống thì Nguyễn Ngọc Tự thường viết về những lưu dân vùng Nam Bộ có cuộc sống phiêu bạt trên vùng sông nước Cửu Long. Nếu nhân vật của Vũ Thiện Khái do hoàn cảnh xã hội, gia đình hoặc vì mưu sinh mà phải di cư tìm cuộc sống mới thì con người Nam Bộ trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tự lưu lạc vì muốn trốn chạy bi kịch gia đình, tình yêu, mặc cảm thân phận. Nếu nhân vật tha hương trong truyện ngắn Vũ Thiện Khái mang nỗi niềm hoài hương tha thiết nhưng không đau khổ, thất vọng, hụt hẫng, chới với ở mảnh đất mới thì nhân vật của Nguyễn Ngọc Tự nhiều đau đớn, dằn vặt, xa lạ ngay trên vùng sông nước Nam Bộ thân thuộc. Từ góc độ địa lý - văn hóa và giới phái/ giới tính, bài báo này phân tích chủ đề con người tha hương trong truyện ngắn của Vũ Thiện Khái và Nguyễn Ngọc Tự, chỉ rõ điểm tương đồng và khác biệt trong cách thể hiện chủ đề tha hương trong truyện ngắn của hai tác giả.

Từ khóa: Nguyễn Ngọc Tự, Vũ Thiện Khái, tha hương, bản sắc giới.

1. MỞ ĐẦU

Nhà văn Vũ Thiện Khái sinh năm 1942, nguyên quán ở Ninh Bình. Năm 1980 ông di cư vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Do cuộc sống khó khăn, ông cùng cả gia đình theo chân người bạn về Tây Ninh

lập nghiệp. Hơn 40 năm sống và viết tại Tây Ninh, Vũ Thiện Khái đã có một gia tài văn chương đáng tự hào - ông là tác giả của bốn tập truyện ngắn: *Đất Thiêng* (NXB Hội Nhà Văn, 2015), *Thao Thức Sông Quê* (NXB Hội Nhà Văn, 2015), *Sông Nguồn* (NXB

Hội Nhà Văn, 2016), *Phố Ninh Có Sự* (NXB Hội Nhà Văn, 2020).

Nếu nhà văn cao niên Vũ Thiện Khái còn chưa được nhiều độc giả biết đến thì Nguyễn Ngọc Tư đã là một tên tuổi lớn trên văn đàn. Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976 trong một gia đình thuần nông, vì cuộc sống khó khăn nên phải nghỉ học sớm. Được sự động viên, khích lệ từ cha mình, cô bắt đầu cầm bút viết về đời sống của con người vùng đất Nam Bộ. Tên tuổi Nguyễn Ngọc Tư bắt đầu nổi lên với tập truyện ngắn *Cánh đồng bất tận*. Sau đó, một số tập truyện xuất sắc như *Khói trời lơ lửng*, *Ngọn đèn không tắt*, *Gió lẻ* và 9 câu chuyện khác, *Không ai qua sông*, ... tiếp tục khẳng định tên tuổi của nữ nhà văn.

Vũ Thiện Khái viết nhiều chủ đề gắn với nhiều kiểu nhân vật khác nhau: nhân vật là dân di cư, tha hương; nhân vật là nạn nhân của chủ nghĩa lý lịch, nhân vật là “người già hiền minh”, nhân vật là Khách trú gian xảo... Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư thường gắn với cuộc hành trình lưu lạc của những người dân lao động nghèo khổ, bần cùng, bất hạnh... Nhìn chung, cảm thức tha hương luôn thường trực trong các trang viết của Vũ Thiện Khái và Nguyễn Ngọc Tư. Cảm thức ấy được hai tác giả thể hiện rõ qua kiểu nhân vật tha hương.

2. NỘI DUNG

2.1. Con người tha hương trong truyện ngắn của Vũ Thiện Khái và Nguyễn Ngọc Tư nhìn từ góc độ địa lý - văn hóa

Trong cuốn *Từ điển tiếng Việt*, Hoàng Phê cho rằng “*tha hương*” là nơi không phải quê hương của mình nhưng buộc phải sinh sống ở đó [4, tr.907]. Như vậy, con người tha hương là những con người không được sinh sống trên quê hương của mình.

Vũ Thiện Khái là một người dân di cư, có lẽ vì vậy mà trong truyện ngắn của ông, ta thường bắt gặp kiểu nhân vật mang nỗi niềm hoài nhớ quê hương. Nỗi niềm đó luôn thường trực, cháy bỏng trong tâm can các nhân vật. Nỗi niềm thương nhớ quê hương và mong muốn được trở về quê cha đất tổ không chỉ thường trực trong lòng người khi họ còn sống mà ngay khi đã về thế giới bên kia.

Nhân vật *tôi* trong truyện ngắn *Hun hút gió Khe Đon* đã kể lại câu chuyện gia đình và ước nguyện của ba má mình. “*Vì nguyên có thúc đẩy*” [3, tr.8], ba *tôi* nửa đêm đùng đùng dắt díu vợ con lên tàu chạy trốn vào Nam, nhưng khi biết mọi việc đều ổn thì ngay lập tức ông bàn với vợ tìm cách thu xếp về quê. Cuối truyện, dự định hồi hương của gia đình *tôi* đã không thể thực hiện bởi rất nhiều biến cố xảy ra. Mong mỏi trở về bản quán của cha mẹ *tôi* không thể thành hiện thực. Điều này gợi cảm giác xót xa trong lòng bạn đọc. Trong truyện ngắn *Muôn nẻo côi về*, do hoàn cảnh mà cha con ông Hiếu phải sống thân phận tha hương nơi Sài Gòn hoa lệ, “*tới tuổi già lụ khụ, ông cụ mới có dịp về thăm cố hương đúng một lần*” [3, tr.257]. Ông cụ mất sau một cơn đột quỵ, khi ý định quay về quê cha đất tổ chưa được thực hiện. Mặc dù đã về thế giới bên kia nhưng cụ vẫn đau đáu mong mỏi trở về quê để được nằm trong khu mồ mả gia tộc. Chi tiết ông cụ về báo mộng cho con thể hiện triết lý nhân sinh “lá rụng về cội” của người Việt. Quả thật khi còn sống con người có muôn nẻo để đi nhưng khi đã nằm xuống, trong muôn nẻo đường, con người chỉ mong tìm được “đường về”. Cùng chung nỗi niềm đó, nhân vật vợ *tôi* trong truyện ngắn *Phố Ninh có sự* trước khi nhắm

mất xuôi tay đã dẫn dò chồng “...việc tang ma xong chọn lúc thích hợp, ông đưa tôi về thăm căn nhà nhỏ bé của chúng mình bên cạnh nhà cụ Hồng trên phố Ninh nhé. Lâu nay hề nhắm mắt, tôi lại mơ về chốn ấy” [3, tr.143]. Những lời trần trối của bà, là tâm nguyện da diết của người con tha hương, sống trọn kiếp ngụ cư nơi xứ người và nhận ra chẳng có nơi nào có thể thay thế quê hương, dù nơi ấy có gần với những tháng ngày cơ cực, tủi hờn, oan ức.

Đối với người Việt, tết là dịp trở về để sum vầy, đoàn viên. Ở mỗi vùng miền sẽ có phong tục văn hóa và không khí tết khác nhau. Đối với những người tha hương, tết là thời gian khơi gợi nhiều nhất những nỗi nhớ thương về quê cha đất tổ. Trong các truyện ngắn của nhà văn Vũ Thiệu Khái, ta thường bắt gặp những kiểu nhân vật quê quán ở ngoài miền Bắc, miền Trung, vì nhiều lí do khác nhau mà họ vào miền Nam sinh sống. Do sự khác biệt về văn hóa vùng miền đã tạo nên kiểu nhân vật tuy sống ở miền Nam lại nhớ da diết cái tết ở miền Bắc xa xưa (*Rừng rưng nhớ tết*). Cũng có khi nỗi nhớ cảnh cũ, người xưa nơi miền cổ hương lại da diết, ám ảnh mỗi đêm khi tuổi già khó ngủ (*Cây cao bóng cả*). Vũ Thiệu Khái dùng cụm từ “xa lắc xa lơ” [1, tr.101], để chỉ miền cổ hương ở xa tận ngoài Bắc. Nơi ấy là cả nỗi nhớ thương hướng về, là cả bầu trời ký ức gắn với bao câu chuyện xa xưa nơi chốn quê nhà.

Đối với các nhân vật mang cảm thức tha hương, quê hương đã trở thành một ký ức, dù buồn hay vui đều không thể quên trong tâm tưởng của con người. Khảo sát các truyện ngắn của Vũ Thiệu Khái, ta nhận thấy kiểu nhân vật mang theo ký ức quê hương, với những câu chuyện xưa gắn với

người cũ, chốn cũ ở quê nhà. Đó là nhân vật bà tôi trong truyện ngắn *Sông Nguồn*. Bà luôn nhớ và nhắc nhở con cháu về một con sông Nguồn nơi cổ hương xa xôi “quê cha đất tổ nhà mình mãi tận sông Nguồn ngoài Bắc” [1, tr.44]. Đối với bà đó là dòng sông nuôi dưỡng con người, “bố anh và cô anh cũng nhờ tắm táp nước sông Nguồn mới nên người đấy” [1, tr.45]. Sông Nguồn chính là quê hương. Dòng sông ấy đã chảy mãi theo tháng năm, trong những dâu bể cuộc đời và chảy mãi trong tâm hồn của bà, “có một con sông Nguồn vẫn âm thầm rì rầm trôi trong tâm hồn đôn hậu của bà tôi” [1, tr.45]. Dòng sông ấy đã theo bà đến cuối đời, trước khi về cõi phật, bà mở to đôi mắt, thì thào nhắc nhở cháu “có một sông Nguồn chốn cổ hương thật đấy cháu ạ” [1, tr.45]. Lời nói cuối cùng như một lời nhắc nhở con cháu, hãy tìm về với cổ hương. Dòng sông Nguồn là sợi dây vô hình thôi thúc thế hệ con cháu, những đứa trẻ chưa bao giờ được tắm nước sông Nguồn, tìm về với quê cha đất tổ.

Lời nói/ ngôn ngữ là một trong những nét đặc thù làm nên phong vị quê hương. Mỗi vùng miền có cách phát âm, ngữ điệu, giọng nói khác nhau. Lời ăn, tiếng nói ăn sâu vào tiềm thức của con người. Vì vậy trong những chuyến di cư, dù bị hoàn cảnh ép buộc hay tự nguyện lựa chọn vùng đất mới thì mỗi người dân đều mang lời ăn tiếng nói của mình theo những chuyến đi. Thật quý biết bao khi ở nơi xa xứ bỗng nghe một thổ âm quen thuộc của quê nhà. Nhân vật gã trong truyện ngắn *Lá rụng về cội* đã vào Nam theo diện kinh tế mới, một buổi chiều nọ gã chợt sững người khi nghe một tiếng nói “trăm phần trăm thổ âm đơn đót vùng quê gã” [3, tr.214], và chiều hôm sau

gã cố chờ chuyến đò để xác minh cho chính xác liệu có phải người của quê mình hay không. Qua cuộc gặp gỡ ấy, bao nhiêu hồi tưởng về câu chuyện xưa cũ ở nơi cố hương lần lượt được khơi gợi trong kí ức của *gã*. Cũng từ đây người đọc nhận thấy một tình quê vẫn luôn da diết, cháy bỏng ở nhân vật anh Khoan. Anh Khoan trong thời gian ở tù đã chiêu hồi giặc vì không thoát khỏi những dụ dỗ ngọt ngào của người đàn bà. Xa xứ vì lầm lạc, anh cảm thấy xấu hổ và nhục nhã, không dám gặp lại anh em làng nước ở quê vì cái sai lầm năm xưa của mình nhưng Khoan vẫn giữ thổ âm quen thuộc của quê hương trong giọng nói của anh. Nhờ vậy, những người cùng quê hương bản quán như các nhân vật xưng *gã* và Khoan mới có thể nhận ra nhau sau mấy chục năm xa cách. Tương tự, trong truyện ngắn *Cặp mèo mun* giữa lúc đang căng thẳng bắt bọn trộm mèo, ông Hải nghe tiếng “*rí mật mau...*”, lập tức ông nhận ra người làng Diêm quê ông ở tận ngoài Bắc xa xôi. Ông gọi với theo “*các cháu người làng Diêm phải không?*” [3, tr.70] và ông “*mở toang cánh cổng*” [3, tr.70], để mời hai người làng Diêm vào nhà, dù chúng mới rình trộm mèo của ông. Có thể nói chính tiếng nói, thổ âm của quê hương xứ sở đã tạo nên sự kết nối kì diệu giữa người với người, để giữa xô đẩy của dòng đời những con người cùng quê hương bản quán vẫn có thể nhận ra nhau.

Các nhân vật tha hương trong truyện ngắn của Vũ Thiện Khái cũng giống như Quyên trong tiểu thuyết cùng tên của Nguyễn Văn Thọ, đều tự nguyện trên hành trình dần thân tha hương của mình. Họ hi vọng ở mảnh đất mới sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn. Nhưng nếu con người tha hương trong các truyện ngắn của Nguyễn Văn Thọ

thường gắn với những va vấp, đổ vỡ, hụt hẫng trên hành trình tha hương thì ngược lại các nhân vật trong truyện ngắn của Vũ Thiện Khái lại tìm được một cuộc sống bình yên, ấm lòng trong nghĩa tình của con người ở nơi cư trú mới. Vì thế, con người tha hương trong truyện ngắn của Vũ Thiện Khái là những con người tha thiết nỗi niềm nhớ thương cố hương nhưng họ không hụt hẫng, đau khổ, vấp ngã, thất vọng, tuyệt vọng, cô đơn, chới với ở mảnh đất mới. Họ tự nguyện gắn bó với nơi cư trú, trân quý mảnh đất như quê hương thứ hai của mình (nhân vật Hai Huân trong truyện ngắn *Đất thiêng*, nhân vật *gã* ở truyện ngắn *Lai rai chuyện đời*). Đây chính là điểm khác biệt cơ bản giữa con người tha hương trong truyện ngắn của Vũ Thiện Khái so với các tác giả khác khi viết về đề tài tha hương.

Tóm lại các nhân vật tha hương trong truyện ngắn của Vũ Thiện Khái đều có một điểm chung: họ là những người dân di cư yêu tha thiết quê cha đất tổ. Họ mang theo những kí ức, mang theo thổ âm, mang theo linh hồn làng mạc trong hành trình di cư, tha hương của mình. Họ là những con người mang nỗi hoài niệm, nhớ thương cố hương, mong mỏi được trở về thăm lại quê hương. Nỗi niềm ấy không chỉ da diết, còn cao khi con người còn sống mà ngay khi đã về với thế giới bên kia linh hồn của những dân di cư vẫn khắc khoải muốn được trở về quê cha đất tổ. Đọc truyện ngắn của Vũ Thiện Khái, người đọc sẽ cảm thấy nỗi nhớ thương cứ giăng mắc sau câu chữ, như nhắc nhở con người nhớ về cội nguồn, sống nghĩa tình hơn.

Nếu con người trong sáng tác của Vũ Thiện Khái phải tha phương, rời xa nơi chôn rau cắt rốn của mình, trở thành dân

ngụ cư, luôn đau đầu trong lòng nỗi niềm hoài hương thì con người Nam Bộ hiện lên qua trang viết của Nguyễn Ngọc Tư thường là những lưu dân khốn khổ, sống phiêu bạt rày đây mai đó, lưu lạc trên những cánh đồng, dòng sông hay những hòn đảo nhỏ, những cù lao giữa các dòng sông. Khác với Vũ Thiệu Khái, con người tha hương trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư chủ yếu vì những lý do gia đình, tình yêu, mặc cảm và cô đơn do không thể hòa nhập với cuộc sống nơi trú xứ, tâm tưởng luôn hướng đến một không gian khác. Nhân vật tha hương của Nguyễn Ngọc Tư thường nhiều đau đớn, dằn vặt trong quá trình li hương, chiêm nghiệm và nếm trải những gì đã mất, kiếm tìm hạnh phúc và ý nghĩa của sự tồn tại giữa cuộc đời.

Trong truyện ngắn *Cải ơi*, ông già Năm Nhỏ có nhà mà không về được, vì ông đang trong hành trình rong ruổi đi tìm Cải - con gái ông. Người ta còn đồn đoán rằng ông Năm Nhỏ đã giết Cải, thế là ông khăn gói bỏ xứ ra đi, ông xin làm sai vặt trong đoàn ca múa nhạc, biến người mệnh mông quá đến khi đoàn ca múa nhạc giải tán mà ông vẫn chưa tìm thấy con mình. Sợ cái cảnh bà con chòm xóm xàm xì, sợ đối mặt với vợ, ông không về mà trụ lại ngã ba Sương trong cái nhà “nhỏ như hộp quẹt, đủ để chui ra chui vào” [7, tr.9] và tiếp tục cuộc tìm kiếm con. Chính tình yêu thương con cái là động lực để ông đi trên hành trình “tha hương”. Khác với ông già Năm Nhỏ, Thành bỏ nhà ra đi với ước mơ làm ca sĩ nổi tiếng “cho ba coi” [7, tr.8]. Cảm giác nhớ nhà luôn thường trực trong anh, nhưng Thành đã không dám về nhà vì sợ cha mình cười vào mặt. Vì mặc cảm nên Thành quyết định đi theo ông Năm Nhỏ, hai người

nuông tựa vào nhau để kiếm sống. Với chiếc xe kẹo kéo, họ rong ruổi trên những nẻo đường Nam Bộ. Có lẽ hành trình tha hương của Thành là để theo đuổi ước mơ, để tìm thấy chính mình. Qua đó cũng có thể thấy được tài năng khéo léo của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư trong việc xây dựng các dạng thức tha hương ở nhiều không gian khác nhau của mỗi cuộc đời nhân vật.

Đó cũng chính là hình ảnh người cha ở truyện ngắn *Cái nhìn khắc khoải*. Nhân vật này cũng sống cuộc đời lang bạt, nhưng không phải để kiếm tìm ai mà để chạy trốn thực tại. Không phải ông không có nhà để về. Ông có nhà nhưng năm ba tháng ông mới về một lần, bởi ở đây có quá nhiều kỉ niệm về ba má, về người vợ của ông, những kỉ niệm dịu ngọt khiến ông đau khổ khi phải đối diện với chúng. Những đồ vật như “bộ ngựa”, “chiếc giường tre” [7, tr.55], hay hình ảnh người vợ ngồi thêu áo gối đều khiến ông đau nỗi đau âm ỉ không nói thành lời. “Chiến tranh, ông đi biệt. Ngày về, chỉ còn đứa con trai” [7, tr.55], người con trai cũng luôn khuyên ông về ở cùng mình, nhưng ông chỉ lặng thinh và chọn cho mình “một cuộc sống trên đồng khơi” [7 tr.52].

Không chỉ thế, hình ảnh những con người luôn khát khao hạnh phúc, kiếm tìm tình yêu thương xuất hiện rất nhiều trong các sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư. Đó là hình ảnh Di trong truyện ngắn *Khói trời lơng lầy*. Từ sự thiếu vắng yêu thương của tuổi thơ cho đến khi cô trở thành một bà mẹ đơn thân, chưa bao giờ cô ngừng hy vọng nhận được sự yêu thương từ những người xung quanh. Nhân vật ông Sáu trong *Biển người mệnh mông* cũng dành trọn hai mươi năm ròng rã để đi kiếm người vợ mà ông yêu. Đó là hình ảnh của chị em Nương và

Điền luôn khát khao được cha yêu thương, quan tâm trong *Cánh đồng bất tận*.

Qua việc khảo sát “Con người tha hương trong truyện ngắn của Vũ Thiệu Khái và Nguyễn Ngọc Tư nhìn từ góc độ địa lý - văn hóa” ta thấy được sự khác biệt trong việc dịch chuyển không gian của các nhân vật. Nếu nhân vật trong các truyện ngắn của Vũ Thiệu Khái được dịch chuyển theo một không gian rộng (từ miền Bắc, Trung vào Nam) khiến cho những con người ấy luôn mang trong mình nỗi nhớ hoài hương, luôn muốn trở về quê cha đất tổ. Thì đối với Nguyễn Ngọc Tư, nhìn từ góc độ địa lý - văn hoá sự dịch chuyển không gian lại hẹp hơn, tâm thức của các nhân vật chỉ quẩn quanh trong không gian vùng đồng bằng Tây Nam Bộ. Ở Vũ Thiệu Khái, các nhân vật của ông tha hương vì chiến tranh hoặc đi theo diện kinh tế mới,... vì thế, họ luôn cố gắng kiếm tìm chút thân quen “ở những người đồng hương hay làm những cuộc thoát li tình thân ngóng vọng về quê nhà”¹. Trong mỗi hành trình ra đi của nhân vật, Nguyễn Ngọc Tư lại xoáy sâu vào nỗi đau của số phận nhân vật. Sự dịch chuyển của nhân vật trong truyện là điều bất đắc dĩ, tâm thức tha hương cũng chỉ luẩn quẩn trong không gian hẹp của sông nước, cánh đồng mà thôi. Sâu xa hơn đó chính là những bế tắc rồi ren chưa có nút gỡ trong tâm trí họ.

Đọc các truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, người đọc luôn bắt gặp kiểu không gian tha hương. Không gian đó thể hiện rất rõ qua câu chuyện của gia đình ông

Chín trong truyện *Nhớ sông*. Ông Chín lấy vợ sinh con, bố mẹ ông “cho hai công đất” [7, tr.120]. Năm Giang lên ba tuổi thì bị bệnh sởi nặng, ông Chín phải “bán đất cứu con” [7, tr.120]. Sau khi bán đất cứu con, còn lại một số tiền ít ỏi, “ông mua chiếc ghe nhỏ đi bán hàng bông. Cả nhà dắt díu linh đình sông nước” [7, tr.120]. Nhưng rồi biến cố khác ập đến với gia đình nhỏ: mẹ Giang không may trượt chết sông. Từ đó, ba cha con Giang tiếp tục lênh đênh, “trôi dạt hết dòng sông này đến con kinh kia” [7, tr.121]. Giang cứ nghĩ rằng “chắc tới già, tới chết, mình sẽ chẳng bao giờ rời chiếc ghe nhỏ này đâu” [7, tr.119]. Nhưng cuối cùng vì thương cha, Giang đã chấp nhận lấy chồng để cha được yên lòng. Cứ tưởng việc lấy chồng ở đất liền sẽ giúp Giang thoát khỏi cảnh lênh đênh trên sông nước; thoát khỏi những tháng ngày chật vật, nghèo khó trong không gian chật hẹp của chiếc ghe cũ kỹ. Đối với Giang, không gian sông nước đã bám rễ tâm hồn, từ bao giờ nó đã ăn sâu vào tiềm thức của cô. Ghe không chỉ là nơi ăn, ở, sinh hoạt; không chỉ là nơi nuôi dưỡng những giấc mơ dung dị, mà còn là nơi lưu giữ linh hồn của người mẹ đã khuất. Tuy sống cùng chồng trên đất liền nhưng trong vô thức cô vẫn giữ thói quen sinh hoạt trên sông nước của mình. Một lần, ông Chín ghé nhà vợ chồng Giang ở Đập Sậy, Giang đòi cha cho mình xuống ngủ dưới ghe cùng em gái. Hành động, cử chỉ, lời nói của Giang đã chứng minh được vị trí của quê hương trong lòng Giang. Qua nhân vật này, người đọc cảm nhận được số phận và cảm thức kì lạ

¹Lý Hoài Thu - Nguyễn Thu Trang (2016), Tiểu thuyết hải ngoại và vấn đề thân phận tha hương: http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/tieu-thuyet-hai-ngoai-va-van-de-than-phan-tha-huong-9002_4194.html

của những kiếp người “tha phương cầu thực” trong những trang viết của Nguyễn Ngọc Tư. Nhân vật Giang như đang vẫy vùng trong không gian sông nước mà không cách nào thoát ra được. Người đọc cũng có thể thấy được nỗi ám ảnh và trăn trở ấy được thể hiện ngay trong chính nhan đề “Nhớ sông”. Bên cạnh đó, bạn đọc cũng có thể bắt gặp không gian tha hương trên những dòng sông của nhiều nhân vật khác trong các truyện ngắn như *Dòng nhớ*, *Nước như nước mắt*,... “*Thế mới thấy văn hoá sông nước miền Tây đã ăn sâu vào tiềm thức của những con người nơi đây sâu sắc thế nào, để cho họ cảm nhận dòng sông không còn là thực thể của thiên nhiên mà đã trở thành người thân, một phần máu thịt đối với họ*”².

Bên cạnh đó, những cánh đồng cũng chính là không gian khiến các nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư phải đối mặt với việc “tha hương cầu thực”. Ở *Cánh đồng bất tận*, ta có thể bắt gặp cuộc đời du mục tiêu biểu qua câu chuyện của gia đình Nương. Sau khi người mẹ ngoại tình, người cha lòng đầy hận thù đã đốt nhà rồi dắt hai chị em Nương, Điền cùng đàn vịt đi dọc theo các con sông và đi qua những cánh đồng bất tận. Sống cuộc đời lênh đênh như thế, nhưng Nương chưa bao giờ ngừng mơ ước có một mái ấm gia đình, nơi đó có căn nhà tràn ngập tình yêu thương, có những tán cây che mát mỗi trưa hè. Nương ôm ấp niềm hy vọng được đến trường, được hoà

nhập với các bạn cùng trang lứa, điều ước giản dị, bình thường nhưng lại quá xa vời đối với Nương. Những gì thuộc về kí ức của Nương và Điền giờ đây chỉ có thể thông qua những không gian quen thuộc mà nhớ về. Mang trong mình sự hận thù và khổ đau, người cha trong truyện đã khiến hai con là Nương và Điền phải sống cuộc sống lang bạt theo mình, chưa bao giờ ông quan tâm, lắng nghe ước muốn của con mình, để rồi cuối cùng trên cánh đồng hoang vu sinh lầy, Nương đã bị đám thợ gặt hãm hiếp, còn người cha bất lực chứng kiến con mình bị làm nhục. Xét về mặt không gian, gia đình Nương chỉ luẩn quẩn từ cánh đồng này sang cánh đồng khác, điều đó tạo ra một sự tha hương ngay trong chính tâm thức của họ. Họ không có chỗ ở ổn định, họ không có sự bình yên trong cuộc sống và không có điểm đến nào rõ ràng.

Từ khi “*Chủ nghĩa hiện sinh theo gót chân quân xâm lược Pháp đến Việt Nam vào những năm đầu thế kỷ XX... đã góp thêm tiếng nói đa dạng cho việc đổi mới của văn học nước nhà, phản ánh một góc buồn tẻ, cô đơn của cuộc sống, phơi bày thế giới nội tâm giằng xé của con người trong một thời đại đầy lo âu, mâu thuẫn và biến động từng ngày của khoa học công nghệ*”³. Có thể thấy những nhân vật tha hương trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư và Vũ Thiệu Khái luôn phải chịu đựng những nỗi đau về thể xác lẫn tinh thần. Sự buồn tẻ cô đơn của các nhân vật trong truyện ngắn của Vũ Thiệu Khái là

²Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2020), Góc nhìn văn hoá trong truyện ngắn “Không ai qua sông” của Nguyễn Ngọc Tư: <https://taodan.com.vn/goc-nhin-van-hoa-trong-truyen-ngan-khong-ai-qua-song-cua-nguyen-ngoc-tu.html>

³Hoàng Lê Khánh Linh (2023), Sự hình thành và ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh: <https://luatminhkhue.vn/su-hinh-thanh-va-anh-huong-cua-chu-nghia-hien-sinh.aspx>

sự cô đơn trong một bối cảnh rộng lớn, nền văn hoá xa lạ. Còn đối với các nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư cảm thức tha hương của các nhân vật lại “tù đọng”, quẩn quanh ngay trên chính quê hương của mình. Tuy có khác nhau về góc độ địa lý - văn hoá, song những nhân vật của cả hai nhà văn đều da diết nỗi niềm hoài hương.

2.2. Con người tha hương trong truyện ngắn của Vũ Thiệu Khái và Nguyễn Ngọc Tư nhìn từ góc độ giới phái/ giới tính

Hiện nay, có nhiều quan niệm khác nhau liên quan đến hai khái niệm giới tính và giới phái. Chúng tôi đồng thuận với quan niệm cho rằng: giới tính (sex) là khái niệm phân biệt nam giới và nữ giới dựa trên các đặc điểm về mặt sinh học. Khái niệm giới phái (gender) dùng để phân biệt người nam và nữ dựa trên các đặc điểm về văn hóa - xã hội.

Ở trên, chúng ta đã thấy những điểm tương đồng và khác biệt của Vũ Thiệu Khái và Nguyễn Ngọc Tư khi họ cùng viết về những con người tha hương. Những khác biệt đó chủ yếu xuất phát từ góc độ địa lý - văn hóa: cả hai nhà văn đều có trải nghiệm riêng về việc dịch chuyển không gian sinh sống. Dưới đây, chúng ta còn thấy điểm khác biệt của hai nhà văn từ góc nhìn giới phái/ giới tính khi viết về những con người tha hương, lưu lạc.

Từ góc nhìn nam giới, ta có thể thấy những nhân vật *nam* xuất hiện trong tác phẩm của Vũ Thiệu Khái luôn có gốc gác rõ ràng. Trong truyện ngắn *Hun hút gió Khe Don*, nhà văn đã giới thiệu nhân vật *tôi* ở xa tít tận miền Tây Sơn, Bình Định. Có nhân vật sống ở Tây Ninh hơn ba chục năm (*Rung rung nhớ tết*), có nhân vật ở xóm

Bình Yên (*Xóm Bình Yên*), có người quê ở làng Diêm (*Cặp mèo mun*) hay những người con của quê cha đất tổ (ở đây ý nói những con người quê ở miền Bắc). Những con người đó luôn được nhà văn giới thiệu lí lịch, kể cả lúc họ tha hương mưu sinh nơi miền đất lạ và họ trực tiếp bày tỏ nỗi lòng thương nhớ cố hương qua kiểu người kể chuyện xưng *tôi* (*Tiếng cuộc gọi người; Cây cao bóng cả...*). Các nhân vật xưng *tôi* muốn tìm về cội nguồn, cố gắng đủ mọi cách để được trở về thăm cố hương. Dù có sống nơi xứ người mấy mươi năm đi nữa thì họ luôn có một tâm thức hướng về quê hương, nơi mình sinh ra. (*Sông Nguồn, Thao thức sông quê, Phố Ninh cổ sự, Giải thiêng, ...*). Có thể thấy, nhà văn Vũ Thiệu Khái luôn quan tâm đến gốc gác và tình cảm hoài hương của các nhân vật, qua đó thể hiện khát khao được trở về với cội nguồn (miền Bắc) của chính tác giả. Nỗi niềm và khát khao này, nhà văn đã gửi vào các nhân vật *nam*.

Do ảnh hưởng của góc nhìn giới, các nhân vật nữ tha hương trong truyện ngắn của Vũ Thiệu Khái không được chú trọng giới thiệu gốc gác, quê quán. Cảm thức tha hương và nỗi niềm hoài hương của nhân vật nữ cũng ít khi được bày tỏ trực tiếp. Điều mà tác giả chú ý khi viết về người phụ nữ đó là vẻ đẹp ngoại hình, tính cách. Phần lớn, các nhân vật nữ trong truyện ngắn của Vũ Thiệu Khái đều mang những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Họ hiền lành, dịu dàng, vị tha, bao dung, đảm đang, tháo vát, giàu đức hi sinh, suốt đời vì chồng vì con. Đó là các nhân vật như Bà Bình trong truyện ngắn *Chiều nay sương khói lên khơi*, nhân vật mẹ *tôi* trong truyện ngắn

Hun hút gió Khe Đơn...

Từ góc nhìn giới, các nhân vật nữ trong truyện ngắn của Vũ Thiệp Khái thường bị động, trong hoàn cảnh gia đình bất buộc phải trở rời bỏ quê hương bản quán thì người chồng luôn là người đưa ra quyết định một cách quyết đoán. Người phụ nữ sẽ nghe theo sự sắp xếp của chồng. Người phụ nữ vốn rất tinh tế, nhạy cảm, yếu đuối. Vì thế, trong cuộc sống nơi xứ người, nỗi niềm hoài hương là nỗi ám ảnh khôn nguôi trong lòng họ. Tuy nhiên, trong các truyện ngắn của Vũ Thiệp Khái, ở các nhân vật nữ, nỗi nhớ quê hương lại chỉ như một nỗi niềm tâm tư sâu kín, không được người kể chuyện chú ý nhiều. Người đọc chỉ nhận ra nỗi lòng ấy qua những tâm nguyện cuối cùng của họ với chồng, khi họ sắp rời xa thế gian (nhân vật bà Bình trong truyện ngắn *Chiều nay sương khói lên khơi*; nhân vật vợ gã trong truyện ngắn *Phố Ninh cổ sự*), hay qua các câu chuyện kể về quê hương của bà và cháu (*Sông Nguồn*). Đọc truyện ngắn của Vũ Thiệp Khái ta nhìn thấy kiểu nhân vật nữ là dân di cư, mang tâm trạng hoài hương nhưng họ không phải là đối tượng chủ động trong hành trình li hương hay trở về cố hương.

Đối với Nguyễn Ngọc Tư - nhà văn nữ có vị thế trong nền văn học nữ đương đại, vấn đề nhà văn đặt ra mang ý hướng nữ quyền khá rõ. Trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, vị thế của nữ giới xuất hiện mang tính biểu tượng sâu sắc, thu hút sự quan tâm của công chúng “*Xét riêng*

trong lĩnh vực văn xuôi, từ dân gian đến trung đại, hiện đại, hình tượng người phụ nữ đa số là biểu tượng cho cái chân - thiện - mỹ, kết tinh những phẩm chất cao đẹp của người phụ nữ Việt Nam, phản ánh những tư tưởng chủ đạo của từng thời kì, giai đoạn, trào lưu văn học cụ thể. Từ sau 1975, đặc biệt từ thời kì Đổi mới, người phụ nữ trở thành hình tượng trung tâm của văn xuôi, nhưng được thể hiện dưới một cái nhìn mới, kí thác những quan niệm mới của nhà văn về con người”⁴. Đặc biệt, sự xuất hiện của các nhân vật nữ trên những trang văn của Nguyễn Ngọc Tư hiện lên thật sinh động và sắc nét. Họ là những con người mang trong mình nét đẹp truyền thống (chịu thương, chịu khó,...) nhưng cũng lắm gian truân, bất hạnh. Sự xuất hiện không gộc gác của các nhân vật nữ trong truyện ngắn của cô là một trong những bất hạnh đó. Các nhân vật nữ của cô thường xuất hiện một cách đột ngột, không rõ gốc gác. Đó là sự xuất hiện của nhân vật Dịu trong truyện ngắn *Sầu trên đỉnh Puvan*; là mẹ của Nương, vợ của Út Vũ trong *Cánh đồng bất tận* hay nhân vật Tím trong truyện ngắn *Nút áo*,... Đột ngột, mờ nhạt, không rõ ràng về lai lịch, xuất thân,... đó là cách nhà văn giới thiệu về nhân vật Dịu trong truyện ngắn *Sầu trên đỉnh Puvan*. Ở truyện *Nút áo*, Nguyễn Ngọc Tư kể về sự xuất hiện của nhân vật Tím chỉ vồn vện trong một câu “*Năm Tím mười lăm, một buổi tối người ta tìm thấy nó dưới chân cầu Tân Thạch*” [8, tr.23]. Chỉ một câu mở đầu truyện nhưng nhà văn đã cho

⁴Phạm Thị Thanh Phương (2021), Nhân vật từ điểm nhìn giới trong truyện ngắn nữ đương đại: http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/nhan-vat-tu-diem-nhin-gioi-tinh-trong-truyen-ngan-nu-duong-dai_12514.html

người đọc thấy một cuộc đời oái oăm mà Tím phải chịu đựng. Đó không chỉ là nỗi đau thể xác mà còn là nỗi đau tinh thần: cuộc đời của Tím gắn với vết nhơ “hãm hiếp” và vì điều này, Tím tự “gông cùm” bản thân trong suốt quãng đời còn lại. Có lẽ sự bất hạnh của Tím, của một đứa trẻ mới lớn là nỗi đau không chỉ riêng cô, mẹ cô mà còn là của người đọc.

Từ góc nhìn giới của Nguyễn Ngọc Tư, giới nữ cơ bản vẫn bị ràng buộc, giam cầm trong các mối quan hệ tình yêu, hôn nhân, gia đình,... Họ là những con người coi tình yêu là lẽ sống, phụ thuộc vào người đàn ông; coi hôn nhân là số phận của mình, họ thụ động hơn là chủ động, chờ đợi tình yêu và sự che chở của người đàn ông. Họ sống cuộc sống “rày đây mai đó” với người đàn ông mà họ gửi gắm thân mình. Có thể thấy rằng hình ảnh của những người phụ nữ qua góc nhìn của nữ nhà văn luôn hiện lên trong tâm thế “dâng hiến”, chịu đựng, chấp nhận và chờ đợi. Bên cạnh đó, những người đàn bà lệ thuộc vào đồng tiền mà bất chấp tất cả cũng được nhà văn kí họa ngay trong những trang văn của mình. Dù mỗi nhân vật đều mang cuộc đời riêng, song điểm chung là tất cả họ đều được nhà văn “tẩy trắng” về lai lịch xuất thân.

Nhân vật người vợ trong *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư xuất hiện một cách đột ngột, không được giới thiệu một cách rõ ràng: Út Vũ bắt gặp người phụ nữ “ngồi khóc bên bực con sông Dài” [7, tr.178] và rồi Út Vũ chở người con gái tội nghiệp ấy về nhà, hai người nên duyên vợ chồng. Sự xuất hiện của người vợ đơn giản đến bất ngờ như cách nhà văn Kim Lân xây dựng tình huống nhặt vợ của nhân vật Tràng trong truyện ngắn *Vợ nhặt*. Đồng thời, sự

xuất hiện của nhân vật Sương trong truyện cũng gợi ra một lý lịch không rõ ràng, tuy có tên nhưng không gốc gác. Không phải vô cớ mà nhà văn chọn cách giới thiệu nhân vật như vậy, điều đó nằm trong ý đồ muốn “trình diện” số phận nhân vật tha hương, lưu lạc đáng xót thương, bộc lộ cảm hứng hiện thực và nhân đạo của Nguyễn Ngọc Tư.

Ở một góc độ nào đó, tuy nhà văn không sống cuộc đời của nhân vật, nhưng bằng sự trải nghiệm thực tế, sự va vấp cuộc đời cùng với tâm hồn giàu lòng trắc ẩn, nữ nhà văn đã diễn tả một cách tròn trịa số phận của nhân vật nữ trong tác phẩm của mình. Đọc truyện của Nguyễn Ngọc Tư, đôi lúc người đọc sẽ cảm thấy ngọt ngào, bí bách với những bi kịch của người phụ nữ. Nhưng sau cùng đọng lại là nỗi xót xa, thương cảm và bên cạnh đó, người đọc còn thấy được góc khuất trong bức tranh tổng thể của xã hội lúc bấy giờ. Để làm sáng tỏ được góc khuất trong bức tranh ấy, Nguyễn Ngọc Tư đã vận dụng nhiều góc nhìn, trong đó không thể thiếu góc nhìn của nữ giới. Từ cái nhìn của một người phụ nữ, những vấn đề mà Nguyễn Ngọc Tư đặt ra trong các truyện ngắn của mình chắc chắn là tiếng nói không thể thiếu trong mọi nhìn nhận về văn học và xã hội ở giai đoạn này. Ở một mặt khác, “bí ẩn nữ tính” cũng được tiếp cận, bởi lẽ Nguyễn Ngọc Tư cũng là một người phụ nữ, từ góc nhìn giới của mình, nhà văn thấu hiểu và đồng cảm với những nỗi đau mà nhân vật nữ của mình gặp phải “*Có thể nói, nhân vật người phụ nữ đã trở thành “hiện tượng” trong văn xuôi đương đại. Trên những trang văn của các tác giả nữ, hình tượng người phụ nữ nhận được sự “cộng hưởng” đáng kể từ chính chủ thể sáng tạo đồng giới với mình, nên càng trở nên sinh*

động và chân thực hơn bao giờ hết”⁵.

Xuất phát từ tâm thế sáng tác và góc nhìn giới về nhân vật nữ, nhà văn Nguyễn Ngọc Tư không mấy quan tâm đến lý lịch, nguồn gốc của nhân vật. Ở chiều ngược lại, nhà văn Vũ Thiện Khái lại rất quan tâm đến gốc gác, xuất thân của nhân vật. Cái ý thức về cội nguồn, gốc gác thiếu vắng ở Nguyễn Ngọc Tư và thường trực ở Vũ Thiện Khái phản ánh tâm thức của hai nhà văn. Đối với Vũ Thiện Khái, khao khát về nguồn là động lực sống của các nhân vật nam. Đối với Nguyễn Ngọc Tư, quá khứ là mặc cảm khổ đau, mất mát; hiện tại là chịu đựng, chấp nhận; tương lai là lệnh đệnh mà khôn nguôi hi vọng. Động lực trên từng trang viết của Nguyễn Ngọc Tư là bi kịch của sự vỡ mộng, là những dằn vặt qua năm tháng nhọc nhằn.

3. KẾT LUẬN

Nhân vật tha hương không chỉ xuất hiện qua những trang viết của Nguyễn Ngọc Tư, Vũ Thiện Khái, mà còn khá phổ biến với những cây bút tên tuổi như Hồ Biểu Chánh, Sơn Nam,... Tuy sống vào những giai đoạn lịch sử khác nhau, tuổi đời và tuổi nghề khác nhau nhưng sự thăng trầm trong cuộc đời biến động đã khiến những sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư và Vũ Thiện Khái luôn thấm đẫm cảm thức lưu lạc, tha hương. Qua nhân vật tha hương, Nguyễn Ngọc Tư và Vũ Thiện Khái đã phản ánh muôn mặt đời sống của con người Nam Bộ trong khoảng 50 năm trở lại đây. Qua kiểu nhân vật tha hương, người đọc có thể hiểu sâu sắc hơn về cuộc sống cũng như

thân phận con người trong bối cảnh lịch sử văn hóa Nam Bộ và cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Thiện Khái (2015), *Thao thức sông quê*, Nxb Hội Nhà Văn.
- [2] Vũ Thiện Khái (2016), *Sông nguồn*, Nxb Hội Nhà Văn.
- [3] Vũ Thiện Khái (2020), *Phố Ninh cổ sự*, Nxb Hội Nhà Văn.
- [4] Hoàng Phê, (2016), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức.
- [5] Nguyễn Ngọc Tư (2021), *Khói trời lồng lầy (tập truyện)*, Nxb Trẻ.
- [6] Nguyễn Ngọc Tư (2022), *Gió lẻ và 9 câu chuyện khác (tập truyện)*, Nxb Trẻ.
- [7] Nguyễn Ngọc Tư (2022), *Cánh đồng bất tận (tập truyện)*, Nxb Trẻ.
- [8] Nguyễn Ngọc Tư (2021), *Không ai qua sông (tập truyện)*, Nxb Trẻ.
- [9] Nhiều tác giả (2019), *Văn học và Giới*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia, Nxb Đại học Huế.
- [10] Trần Hữu Dũng (2004), *Nguyễn Ngọc Tư đặc sản miền Nam*. http://www.viet-studies.net/NNTu/NNTu_THD.htm
- [11] Lương Thị Hải (2012), *Phong cách truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư*, (luận văn thạc sĩ). Nguồn: <https://123docz.net/document/14815254-phong-cach-truyen-ngan-nguyen-ngoc-tu.htm>
- [12] Phạm Thái Lê (2009), *Hình tượng con người cô đơn trong truyện ngắn của*

⁵Phạm Thị Thanh Phương (2021), Nhân vật từ điểm nhìn giới trong truyện ngắn nữ đương đại: http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/nhan-vat-tu-diem-nhin-gioi-tinh-trong-truyen-ngan-nu-duong-dai_12514.html

Nguyễn Ngọc Tư.

Nguồn: <https://thvl.vn/trang-van-nghe/hinh-tuong-con-nguoi-co-don-trong-truyen-ngan-nguyen-ngoc-tu/>

- [13] Hoàng Thiên Nga (2005), *Độc Nguyễn Ngọc Tư qua Cánh đồng bất tận*, Thời báo kinh tế Sài Gòn 2005

Nguồn: https://www.viet-studies.net/NNTu/DocCDBT_HTNga.htm

- [14] Nguyễn Thị Thuý Nga (2016), *Nhân vật*

trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư (luận văn thạc sĩ).

Nguồn: <https://123docz.net/document/12826783-luan-van-thac-si-nhan-vat-trong-truyen-ngan-nguyen-ngoc-tu.htm>

- [15] Đỗ Xuân Thu (2021), *Vũ Thiên Khải và mạch ngầm con chữ chảy mãi sông nguồn.*

Nguồn: <https://vanvn.vn/vu-thien-khai-mach-ngam-con-chu-chay-mai-song-nguon/>

Liên hệ:

ThS. Bùi Thị Tuyền

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Địa chỉ: 34 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Email: tuyentam010412@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/9/2023

Ngày gửi phản biện: 24/9/2023

Ngày duyệt đăng: 20/7/2024